

BÁO CÁO

Thực trạng về năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ KH&CN tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Công văn số 304/BKHCN-TĐC, ngày 11/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo thực trạng năng lực hệ thống tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ (KH&CN), UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

1. Thực trạng tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 04 tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Sở, ngành của tỉnh và 10 tổ chức KH&CN ngoài công lập, đang hoạt động có hiệu quả, ổn định và phát triển tốt (có bản phụ lục nguồn nhân lực kèm theo).

2. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức dịch vụ KH&CN

Các tổ chức KH&CN công lập đều thuộc đối tượng chuyển đổi theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Nghị định 54/2016/NĐ-CP, ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập. Hiện tại cả 04 đơn vị đang xây dựng đề án chuyển đổi sang hoạt động theo Nghị định này.

3. Thực trạng của các tổ chức KH&CN

- Ưu điểm: Các tổ chức KH&CN đã thể hiện được vai trò là những đơn vị chủ lực trong hoạt động ứng dụng chuyển giao, thông tin KH&CN, dịch vụ KH&CN nhằm hỗ trợ quản lý nhà nước về KH&CN.

Hoạt động nghiên cứu và phát triển đã tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp, thúc đẩy tham gia giải quyết những vấn đề kỹ thuật của địa phương, đưa tiến bộ KH&CN trong công tác giống cây trồng, vật nuôi, ứng dụng công nghệ vi sinh sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh vào sản xuất nông nghiệp góp phần tăng năng suất lao động, tạo thêm giá trị gia tăng.

Hoạt động thông tin KH&CN đã xây dựng các điểm thông tin KH&CN ở các vùng sâu, vùng xa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giúp người dân nắm bắt, tiếp cận thông tin tiến bộ kỹ thuật, từng bước thay đổi tập quán canh tác lạc hậu.

Hoạt động dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng góp phần phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ KH&CN đã từng bước trang trải kinh phí hoạt động.

Hoạt động nghiên cứu ứng dụng: các tổ chức KH&CN với chức năng nhiệm vụ đã tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức và chuyển giao các ứng dụng công nghệ; xây dựng mô hình trình diễn, phổ biến và hướng dẫn áp dụng các mô hình tiên bộ KHKT, chuyển giao công nghệ sản xuất tiên tiến; tư vấn KH&CN; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Tiến hành thử nghiệm, xây dựng mô hình trình diễn các tiên bộ kỹ thuật, công nghệ....

Nhìn chung, các tổ chức KH&CN chủ yếu tập trung ở trung tâm tỉnh, hoạt động khá đa dạng trong các lĩnh vực KH&CN, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, cải thiện an sinh xã hội và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Nổi bật là việc tiếp thu, ứng dụng những thành tựu KH&CN, tiên bộ kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong các ngành sản xuất chủ lực của tỉnh. Việc ứng dụng những thành tựu KH&CN vào sản xuất nông nghiệp đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là trong lĩnh vực công nghệ sinh học; các chế phẩm sinh học phục vụ cho trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, các vacxin phòng ngừa dịch bệnh trên động vật, xử lý ô nhiễm môi trường...

- Hạn chế: Các tổ chức KH&CN còn hạn chế về nguồn nhân lực, số lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu về KH&CN, cụ thể: hiện nay vẫn chưa có các tổ chức KH&CN hoạt động ở các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, môi giới chuyển giao công nghệ, đặc biệt vẫn chưa có các tổ chức hoạt động ở lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp, tin học....

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KH&CN thời gian qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần được khắc phục, đó là: Việc xây dựng cầu nối giữa nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với sản xuất và đời sống chưa được chú trọng đúng mức, một số kết quả nghiên cứu chậm được ứng dụng vào thực tiễn. Các tổ chức KH&CN chưa có sự đổi mới công nghệ và thiết bị nhiều. Năng lực hoạt động KH&CN của các tổ chức KH&CN công lập trong tỉnh chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu công nghệ của sản xuất. Nhìn chung, năng lực KH&CN còn yếu, chưa giải đáp kịp thời nhiều vấn đề của thực tiễn đổi mới, chưa gắn kết chặt chẽ và đáp ứng được yêu cầu của phát triển kinh tế- xã hội.

4. Đánh giá về môi trường thể chế, chính sách, thể chế hỗ trợ hoạt động của các tổ chức dịch vụ KH&CN hiện nay

Cơ chế quản lý hoạt động KH&CN nói chung và cơ chế hoạt động của các tổ chức KH&CN nói riêng còn chậm được đổi mới. Hầu hết các tổ chức KH&CN đang áp dụng cơ chế quản lý như đối với cơ quan quản lý hành chính.

Chưa có chính sách thu hút, ưu đãi cán bộ làm công tác KH&CN thỏa đáng như tiền lương, môi trường làm việc...

Một số tổ chức KH&CN còn hạn chế về cơ sở vật chất- kỹ thuật, nguồn nhân lực KH&CN đôi khi chưa phù hợp với yêu cầu của ngành nghề.

5. Định hướng và đề xuất các giải pháp nâng cao tổ chức dịch vụ KH&CN giai đoạn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035

- Cần sớm chuyển đổi qua phương thức tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và đầu tư phát triển, đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ KH&CN đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Quy định chức năng, nhiệm vụ các trung tâm dịch vụ công thực hiện các dịch vụ mà địa phương chưa có như đã nêu trên.

- Về kinh phí: Tăng cường đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư với các hình thức khác nhau, tạo điều kiện cho các tổ chức KH&CN có nguồn thu và phần nào dành nguồn thu đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm.

- Về nhân lực: Tiếp tục thực hiện các chính sách đào tạo nâng cao năng lực và trình độ nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cho các tổ chức KH&CN. Tạo điều kiện cho các tổ chức KH&CN đào tạo, nâng cao trình độ năng lực KH&CN để đủ khả năng tiếp nhận, làm chủ công nghệ nhận chuyển giao và sáng tạo công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.

- Giải pháp khác:

Tạo cơ chế, chính sách tăng cường hoạt động chuyển giao công nghệ và chia sẻ thông tin KH&CN giữa các tổ chức KH&CN của tỉnh với các viện, trường trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực KH&CN của các tổ chức KH&CN của tỉnh.

Tăng cường hoạt động liên kết chia sẻ dữ liệu về các kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN, các sáng chế, giải pháp hữu ích nhằm giúp cho các tổ chức tăng cường nguồn lực thông tin KH&CN phục vụ hoạt động.

Trên đây là báo cáo về thực trạng năng lực hệ thống tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. / *zpl*

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (b/c);
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- Lưu VT, KGVX (T.10).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà



PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KH&CN TÍNH ĐẮK LẮK

STT	Tên tổ chức	Cơ quan chủ quản	Cơ quan ra Quyết định thành lập	Lĩnh vực hoạt động	Tổng số nguồn nhân lực	Trình độ đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ			Số người Độ tuổi trung bình <45	Công tác hội nhập quốc tế và KH&CN
						PGS, TS	Th S	ĐH, CĐ		
I	Tổ chức KH&CN công lập									
1	Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh Đắk Lắk	Thông tin và Thống kê KH&CN	7		2	5		
2	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh Đắk Lắk	Ứng dụng dịch vụ KH&CN	16		3	13	17	
3	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh Đắk Lắk	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	20			20	20	
4	Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và môi trường	UBND tỉnh Đắk Lắk	Kỹ thuật công nghệ	39		1	38	37	
II	Tổ chức KH&CN ngoài công lập									
5	Viện Công nghệ sinh học và môi trường	Đại học Tây Nguyên	Đại học Tây Nguyên	Khoa học tự nhiên và khoa học nông nghiệp	12	2	6	4	10	- Tổ chức hội thảo quốc tế với chủ đề: "Đa dạng sinh học: nghiên cứu và ứng dụng trong"

										nông nghiệp và y dược"
6	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng KH&Cn Vinature	Công ty cổ phần Khoa học và Công nghệ Vinature	Công ty cổ phần Khoa học và Công nghệ Vinature	Khoa học y dược và Kỹ thuật công nghệ	5		1	4	5	
7	Trung tâm Ứng dụng KH&CN Hướng nghiệp Thành Nhân	Tổ chức, cá nhân thành lập	Tổ chức, cá nhân thành lập	Y dược, nông nghiệp	6			6	3	
8	Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cà phê Eakmat	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nông nghiệp	23	1	2	20	19	
9	Trung tâm Nghiên cứu và quản lý môi trường nông nghiệp miền Trung và Tây Nguyên	Viện Môi trường Nông nghiệp	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Kỹ thuật và công nghệ, nông nghiệp	14	2	3	9	11	
10	Trung tâm Môi trường PNE	Tổ chức, cá nhân thành lập	Tổ chức, cá nhân thành lập	Kỹ thuật công nghệ	8		1	7	16	
11	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ KH&CN tỉnh Đắk Lắk	Liên hiệp các hội KH&CN	Liên hiệp các hội KH&CNN J	Kỹ thuật công nghệ, nông nghiệp	9	1	2	6	5	
12	Viện Y học bản địa chi nhánh Khu vực Tây Nguyên	Viện Y học bản địa Việt Nam	Viện Y học bản địa Việt Nam	Y dược	8	2		6	6	

13	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Năm	Công ty TNHH Công nghệ Năm	Công ty TNHH Công nghệ Năm	Y Dược, nông nghiệp	5		1	4	5	
14	Viện nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Tây Nguyên	Tổ chức, cá nhân thành lập	Tổ chức, cá nhân thành lập	Nông nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ	7	1	2	4	5	